TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Y Mưng Niê**

2. Ông **Vũ Công Đạt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Bà **Bạch Mai Anh Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 24/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 05/03/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VIẾT D**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/11/1999. Nơi sinh: Tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Bị cáo có hai anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Viết D 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, bị cáo đang trong thời gian thử thách thì tiếp tục phạm tội mới.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2024 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Krông Búk, trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk;

Có mặt tại phiên tòa

- *Bị hại:* Bà Phan Thị Q, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt;

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Tr, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt

+ Bà Vương Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt;

+ Anh Võ Hồng Ph, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đ. Vắng mặt;

+ Ông Phạm Chí Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đ. Vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Kiến Ngh, sinh năm 1992. Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 26/3/2016. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt;

Người giám hộ: Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Viết D, sinh năm 1999, trú tại thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đ, là người đã có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích theo quy định. Khoảng 19 giờ ngày 13/11/2024, D cùng với anh Trần Kiến Ngh, sinh năm 1992, trú tại buôn K, xã C, huyện K, đi đến nhà chị Phan Thị Q, ở buôn C, xã C, huyện K, để nhận hợp đồng làm cửa cho chị Q. Tại đây, anh Ngh và chị Q ở trong nhà để trao đổi về việc làm cửa, do bản vẽ và hợp đồng chị Q để trên xe ô tô biển số 47C-33166, nên chị Q bảo cháu Nguyễn Công T, sinh năm 2016 con trai chị Q, ra xe ô tô đang đỗ ngoài đường lấy bản vẽ và hợp đồng làm cửa với anh Ngh. Khi cháu T đi ra để mở cửa xe, thì D cũng đi theo ra để đi vệ sinh gần đó, trong lúc cháu T mở cửa xe thì đèn trong xe ô tô sáng lên, D nhìn thấy trong xe có 01 túi vải màu đỏ đang nằm trên ghế phụ. Cháu T lấy giấy tờ mang vào cho chị Q mà không đóng cửa xe, thấy vậy D dùng tay lấy túi vải màu đỏ của chị Q ở trong xe ô tô, kiểm tra bên trong thấy có tiền và vàng nên D lấy trộm cất giấu vào túi quần phía sau rồi đi đến chỗ để xe mô tô chờ anh Ngh chở về. Sau khi giải quyết xong công việc với chị Q thì anh Ngh đi ra và chở D về nhà. Về đến nhà, D mở túi vải ra kiểm tra, trong túi vải có số tiền 710.000 đồng; 01 cái nhẫn vàng, loại 9999, khối lượng vàng 05 chỉ; 01 cái nhẫn vàng, loại 9999, khối lượng vàng 3 chỉ; 01 dây chuyền màu vàng và cái nhẫn màu bạc. Sau đó D đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2001, ở cùng thôn để nhậu, tại đây D gặp anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998, trú tại thôn Tr, xã Ch là bạn thì D nói "*bạn gái cho vàng"* nên rủ đi bán cùng thì anh Th đồng ý. Sau đó, D thuê chị Vương Thị L, sinh năm 1976, trú tại Buôn K, xã C, huyện K, chở đi bán vàng. Chị L chở D đến tiệm vàng K, thuộc TDP 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đ, tại đây D bán cho anh Võ Hồng Ph 01 nhẫn vàng, loại 9999, khối lượng vàng 5 chỉ được 39.000.000 đồng. Sáng ngày 14/11/2024, D đón xe của người đi đường đến thị xã Buôn Hồ sau đó đi bộ đến tiệm vàng K bán 01 nhẫn vàng, loại 9999, khối lượng vàng 3 chỉ được 23.100.000 đồng, bán vàng xong D đến cửa hàng điện thoại di động Táo 47 Store, tại thị xã Buôn Hồ mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone với số tiền 13.500.000 đồng. Chiều tối ngày 14/11/2024, D tiếp tục mang 01 dây chuyền vàng và 01 nhẫn bạc đến tiệm vàng K bán, tuy nhiên đây là vàng giả nên cửa hàng không mua, sau đó D quay về nhà. Đến sáng ngày 15/11/2024, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên D đến Công an huyện Krông Búk đầu thú về hành vi phạm tội của mình

Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị của 01 nhẫn vàng, loại 9999, khối lượng vàng 05 chỉ, loại nhẫn trơn và 01 nhẫn vàng, loại 9999, khối lượng vàng 03 chỉ, loại nhẫn trơn, tại thời điểm định giá ngày 13/11/2024 có tổng giá trị là 62.100.000 đồng *(sáu mươi hai triệu một trăm ngàn đồng)*

Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 21/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, dài 49cm là 0 đồng; giá trị của 01 cái nhẫn bằng kim loại màu bạc, bên trên có gắn nhiều viên đá (hạt chất màu trắng) là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*

Bản kết luận giám định số 2778/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng nên ở mục 1.1 gửi giám định có kim loại đồng (Cu), kẽm (Zn) và niken (Ni); hàm lượng của từng kim loại như sau: Đồng là 73,1%; kẽm là 21,6%; niken là 5,3%; khối lượng mẫu là 13,56 gam; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu trắng bạc nêu ở mục 1.2 gửi giám định có kim loại bạc (Ag) và đồng (Cu) hàm lượng của từng kim loại như sau: bạc là 94,2%; đồng là 5,8%; tổng khối lượng mẫu là 4,49 gam

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết D về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Viết D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 15/11/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Viết D 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận ngày 10/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho chị Phan Thị Q 01 cái nhẫn bạc; 01 sợi dây chuyền

+ Trả lại cho chị Phan Thị Q số tiền 22.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số máy MGCY3J/A, số sêri G6TDK09J0D4J, số IMEI 356719110398133, số IMEI 2: 356719112752600, màu đen. Đây là tiền và tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

+ Đối với 02 nhẫn vàng loại 9999, có tổng khối lượng 08 chỉ bị cáo D đã bán cho tiệm vàng K. Sau khi mua tiệm vàng đã tái sản xuất (nung chảy), nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk không thu giữ được.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Phan Thị Q, chị Q không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, quyền sở hữu tài sản của người khác và vì động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày ngày 13/11/2024, tại nhà của chị Phan Thị Q, ở buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Viết D đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Q 02 nhẫn vàng có tổng khối lượng là 08 chỉ; 01 nhẫn bạc; 01 sợi dây chuyền

bằng kim loại màu vàng và 710.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà D đã trộm cắp là 63.110.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, một trăm mười ngàn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tội *Trộm cắp tài sản,* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự .

Tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:…

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo đã bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân, không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian được hưởng án treo là thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét quyết định mức hình phạt nghiêm khắc và phù hợp với tính chất mức độ hành vi cũng như hậu quả của bị cáo gây ra. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra, bị hại không yêu cầu gì thêm và làm đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Do bị cáo Nguyễn Viết D được hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HS-ST, ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk nay phạm tội mới trong thời gian thử thách nên Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

[7] Đối với anh Võ Hồng Ph, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, là người trực tiếp mua vàng do bị cáo bán; Đối với anh Nguyễn Văn Th và bà Vương Thị L là người đi bán vàng cùng D. Tuy nhiên anh Ph, anh Th và bà L không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Trần Kiến Ngh là người đi cùng với bị cáo vào nhà chị Q. Tuy nhiên anh Ngh vào nhà chị Q để trao đổi công việc, anh Ngh không biết hành vi phạm tội của D, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Chấp nhận ngày 10/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho chị Phan Thị Q 01 cái nhẫn bạc; 01 sợi dây chuyền

+ Trả lại cho chị Phan Thị Q số tiền 22.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số máy MGCY3J/A, số sêri G6TDK09J0D4J, số IMEI 356719110398133, số IMEI 2: 356719112752600, màu đen. Đây là tiền và tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

(Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

+ Đối với 02 nhẫn vàng loại 9999, có tổng khối lượng 08 chỉ bị cáo D đã bán cho tiệm vàng Kim Ch. Sau khi mua tiệm vàng đã tái sản xuất (nung chảy), nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk không thu giữ được.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Phan Thị Q, chị Q không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38 của Bộ luật hình sự điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt **NGUYỄN VIẾT D: 03** (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HS-ST, ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Viết D 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích.

Buộc bị cáo **Nguyễn Viết D** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **05 (Năm) năm 06 (Sáu)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Viết D được tính kể từ ngày 15/11/2024, được khấu trừ thời gian tạm giữ của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HS-ST, ngày 22/8/2024 từ ngày 13/4/2024 đến ngày 22/4/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Chấp nhận ngày 10/02/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã trả lại cho chị Phan Thị Q 01 cái nhẫn bạc; 01 sợi dây chuyền

+ Trả lại cho chị Phan Thị Q số tiền 22.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, số máy MGCY3J/A, số sêri G6TDK09J0D4J, số IMEI 356719110398133, số IMEI 2: 356719112752600, màu đen.

(Vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

+ Đối với 02 nhẫn vàng loại 9999, có tổng khối lượng 08 chỉ bị cáo D đã bán cho tiệm vàng K. Sau khi mua tiệm vàng đã tái sản xuất (nung chảy), nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk không thu giữ được.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Phan Thị Q, chị Q không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Chinh